

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 19/8/2019

V/v tranh chấp “Xin ly
hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngoan;

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Kim Em;

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Giang, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà Từ Thị Kỳ, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 38/2019/TLPT-HNGĐ ngày 19/7/2019 về việc tranh chấp: “Xin ly hôn”.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 53/2019/HNGĐ-ST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2019/QĐ-PT ngày 22/7/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1982; (có mặt)

Địa chỉ: Số A khu phố B, phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Tiến T, sinh năm 1975; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số A khu phố B, phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

*. Người kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm,

* *Nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:*

Năm 2000 chị và anh Vũ Tiến T quyết định tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống anh chị có với nhau 03 con chung là Vũ Phương Q, sinh ngày 14/01/2003, Vũ Tiến Đ, sinh ngày 28/02/2008 và Vũ Thị Ánh D, sinh ngày 28/6/2009.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng 03 năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau từ đó thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Không muốn gia đình đổ vỡ và để các con không thiếu thôn tình thương cha mẹ nên chị cố gắng hòa hợp để tiếp tục chung sống với nhau. Thế nhưng dù chị cố gắng rất nhiều nhưng vẫn không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Hiện nay mặc dù anh chị vẫn sống chung một nhà nhưng tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, không thể hàn gắn

Nhận thấy quan hệ vợ chồng giữa chị và anh T có quá nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không Đ được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

Quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho chị được ly hôn với anh T.

Con chung: được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 đồng/3 con.

**. Bị đơn anh Vũ Tiến T trình bày:*

Năm 2000 anh và chị K kết hôn sinh được 03 con chung. Thời gian chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn vợ chồng. Thời gian gần đây vợ chồng có xảy ra bất đồng quan điểm trong sống. Anh thấy cuộc sống chung vợ chồng không có bạo lực hay khổ sở gì mà chỉ do nông nổi nhất thời nên chị K khởi kiện. Anh vẫn yêu thương gia đình và xin hàn gắn để nuôi dạy các con.

* Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 53/2019/HNGĐ-ST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị K.

2/ Án phí: Chị K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 02251 ngày 10/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang nên chị K không phải nộp tiếp tiền án phí.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/6/2019 nguyên đơn Nguyễn Thị Kiều kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị Kiều vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng tại tờ tự khai và biên bản giải trình ngày 12/8/2019 anh T đồng ý ly hôn với chị K và đồng ý giao 02 con chung là Vũ Phương Q, sinh ngày 14/01/2003 và Vũ Thị Ánh D, sinh ngày 28/6/2009 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi cháu Q và cháu D. Anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Tiến Đ, sinh ngày 28/02/2008, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi cháu Đ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Kiều, sửa bản án sơ thẩm cho chị K và anh T ly hôn. Giao cháu Vũ Phương Q, sinh ngày 14/01/2003 và cháu Vũ Thị Ánh D, sinh ngày 28/6/2009 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Q và cháu D. Giao cháu Vũ Tiến Đ, sinh ngày 28/02/2008 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị K không phải cấp dưỡng nuôi cháu Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát.

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Vũ Tiến T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Tiến T.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của chị Kiều, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Kiều và anh Thành kết hôn có đăng ký kết hôn vào năm 2000, cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc có 03 con chung là Vũ Phương Q, sinh ngày 14/01/2003, Vũ Tiến Đ, sinh ngày 28/02/2008 và Vũ Thị Ánh D, sinh ngày 28/6/2009. Theo chị K trình bày khoảng 03 năm gần đây vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn do anh Thành không tin tưởng, giám sát chị Kiều chặt chẽ làm cho cuộc sống chị Kiều không thoải mái, giữa anh chị có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Chị K và anh T đã sống ly thân từ tháng 01/2019 đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Kiều yêu cầu được ly hôn với anh Thành.

Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm anh T không đồng ý ly hôn với chị K nhưng tại tờ tự khai và biên bản giải trình ngày 12/8/2019 anh T đồng ý ly hôn với chị K và đồng ý giao 02 con chung là Vũ Phương Q, sinh ngày 14/01/2003 và Vũ Thị Ánh D, sinh ngày 28/6/2009 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi cháu Q và cháu D. Anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Tiến Đ, sinh ngày 28/02/2008, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi cháu Đ. Tại phiên tòa phúc thẩm chị K đồng ý với yêu cầu của anh T về việc nuôi các con chung. Đây là sự tự nguyện của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận. Do đó cần sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị K, cho chị K và anh T ly hôn, giao các con chung cho chị K và anh T nuôi dưỡng như sự thống nhất của chị K và anh T.

Về tài sản chung, nợ chung do các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên chị K không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị K. Sửa bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 53/2019/HNGĐ-ST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị K. Chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Vũ Tiến T.

Về con chung: Giao 02 con chung là Vũ Phương Q, sinh ngày 14/01/2003 và Vũ Thị Ánh D, sinh ngày 28/6/2009 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Q và cháu D. Giao cháu Vũ Tiến Đ, sinh ngày 28/02/2008 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị K không phải cấp dưỡng nuôi cháu Đ.

Chị K và anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002251 ngày 10/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Trả lại chị K 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm chị K đã nộp theo biên lai thu số 0002409 ngày 11/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
 - VKSND tỉnh Tiền Giang;
 - TAND thị xã C;
 - CC THADS thị xã C;
 - Các đương sự;
 - Phòng KTNV & THA (TAT);
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ngoan